

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 27/2024/QĐST- DS

Quốc Oai, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng H theo Hợp đồng cho vay từng lần số 27/19/TD-CN/II.25 ngày 06 tháng 3 năm 2019 và Giấy nhận nợ số 27/19/TD-CN/II.25.01 ký ngày 08/03/2019; Thời hạn vay: 120 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng;

Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Ngân hàng H**; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Gleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Mạnh Kháng – Chức vụ: chủ tịch HĐQT; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quỳnh - Chức vụ: Trưởng ban xử lý nợ; người đại diện theo ủy quyền lại: bà Phan Thị Huyền Trang, ông Lâm Tiến Tân theo Giấy ủy quyền số 425/UQ-TGD.23 ngày 21 tháng 7 năm 2023.

\* Bị đơn: ông **Kiều Đình H**, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 001079023212 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09 tháng 01 năm 2019 và bà **Kiều Thị M**, sinh năm 1985; Căn cước công dân số: 001185013968 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29 tháng 9 năm 2016; cùng cư trú: đội 8, thôn V, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh **Kiều Đình H**, sinh năm 2004; anh **Kiều Đình H**, sinh năm 2012; Địa chỉ: đội 8, thôn Vĩnh Phúc, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của anh Huy là ông H, bà M (bố, mẹ đẻ);

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Ông Kiều Đình H và bà Kiều Thị M có trách nhiệm trả Ngân hàng H số tiền tạm tính đến hết ngày 19/3/2024 theo Hợp đồng cho vay từng lần số 27/19/TD-CN/II.25 ngày 06 tháng 3 năm 2019 và Giấy nhận nợ số 27/19/TD-CN/II.25.01 ký ngày 08/03/2019 là: **422.607.424** đồng trong đó: Nợ gốc: 268.395.913 đồng; Nợ lãi trong hạn: 111.048.012 đồng; nợ lãi quá hạn: 43.163.499 đồng.

2.2. Ông Kiều Đình H và bà Kiều Thị M tiếp tục phải trả lãi, phạt phát sinh cho Ngân hàng H trên số tiền gốc chưa thanh toán kể từ 20/3/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay từng lần số 27/19/TD-CN/II.25 ngày 06 tháng 3 năm 2019 và Giấy nhận nợ số 27/19/TD-CN/II.25.01 ký ngày 08/3/2019.

2.3. Trong trường hợp ông Kiều Đình H và bà Kiều Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đối với số tiền nợ trong Hợp đồng cấp tín dụng số 27/19/TD-CN/II.25 ngày 06 tháng 3 năm 2019 và Giấy nhận nợ số 27/19/TD-CN/II.25.01 ký ngày 08/03/2019 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản đã thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 152.1; tờ bản đồ số 08; địa chỉ thôn Vĩnh Phúc, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 781984, số vào sổ cấp GCN: 1336 do Ủy ban nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/01/2014. Tài sản thế chấp cho AB Bank căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp số 10/19/HĐTC/II.25, số công chứng 00194/2019/HĐTC-AB, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 06/03/2019 tại Văn phòng công chứng Lê Dung, thành phố Hà Nội. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Kiều Đình H và bà Kiều Thị M đối với Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Kiều Đình H và bà Kiều Thị M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Kiều Đình H và bà Kiều Thị M phải nộp 10.452.148 (*mười triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi tám*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.000.000 (*chín triệu*) đồng, theo biên lai thu số 0019832 ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(**đã ký**)

Nguyễn Ngọc Long